

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **2097/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Bà Lê Thị Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3788/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12339/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: X 2, 67655 Y, Germany.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: 28/112E Đường K, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Như H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hà Nội, vào sổ đăng ký kết hôn số 03/2015. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó có nhiều điểm không hợp nhau về tính tình và lối sống nên dẫn đến xung đột và

xảy ra nhiều tranh cãi. Do vợ chồng sống xa nhau về khoảng cách địa lý nên không có cơ hội để tìm tiếng nói chung trong cuộc sống, đôi bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không được. Hiện nay, bà đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức, ông H vẫn ở lại Việt Nam. Vì thời gian mâu thuẫn kéo dài nên khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn và nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L xin được ly hôn với ông Nguyễn Như H để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L khai không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Như H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị L và bà ông Nguyễn Như H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp.

Do nguyên đơn đang cư trú ở nước ngoài; bị đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Như H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết

được. Ngoài ra, bà L và ông H mỗi người sống mỗi nơi nên không có cơ hội để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn cũng như không có điều kiện để gần gũi, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông H.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Như H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 273; Điều 280; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51; Điều 56; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Như H.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) bà Nguyễn Thị L chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004135 ngày 08/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyễn Như H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên

